

MỤC LỤC

Trần Thùy Linh, Trần Thị Bình An - Nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật phòng vệ thương mại ở Việt Nam.....	2
Vũ Xuân Trường - Một số vấn đề về chiến lược phát triển nguồn nhân lực nhằm xây dựng thương hiệu doanh nghiệp trong kỷ nguyên số.....	7
Nguyễn Văn Hùng, Đàm Văn Khanh - Thúc đẩy thu hút đầu tư vào các tỉnh phía bắc Việt Nam Kinh nghiệm thành công của tỉnh Quảng Ninh.....	13
Cù Phúc Thành, Nguyễn Thị Mai Hương, Bế Hùng Trường - Những thành tựu và nguyên nhân thành tựu trong cải cách kinh tế của Trung Quốc	17
Trần Thùy Linh, Đồng Đức Duy - Hợp đồng nhượng quyền thương mại và nguy cơ xác lập hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường.....	23
Đỗ Minh Tuấn - Đề xuất một số kinh nghiệm giải quyết việc làm cho lao động nông thôn tỉnh Thanh Hóa trong quá trình công nghiệp hóa đô thị hóa.....	28
Phạm Hồng Trường, Nguyễn Quỳnh Hoa, Phạm Thị Linh - Tối thiểu hóa tổng thời gian hoàn thành các công việc có trọng số khác nhau trên mô hình máy đơn trong sản xuất.....	34
Trần Văn Nguyễn, Vũ Việt Linh - Tăng trưởng xanh tại Việt Nam - Góc nhìn từ tác động năng lượng và tăng trưởng kinh tế đến khí thải Các-bon: Bằng chứng toàn diện từ phương pháp ARDL	38
Trần Thanh Tùng, Nguyễn Thị Thu Hằng, Đỗ Thanh Phúc, Hoàng Thanh Hải - Mô hình phân tích các yếu tố tác động đến cầu lao động của các doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên.....	45
Nguyễn Quang Huy, Trần Thị Kim Anh - Chế độ bảo hiểm thai sản theo luật bảo hiểm xã hội năm 2014 – Một số tồn tại và phương hướng hoàn thiện	50
Trần Xuân Thủy, Nguyễn Thanh Tú, Nguyễn Ngọc Lý - Chất lượng tăng trưởng kinh tế thành phố Yên Bái: Thực trạng và giải pháp	55
Bùi Đình Hòa, Đỗ Xuân Luận, Bùi Thị Thanh Tâm, Lò Văn Tiến - Xác định nhu cầu xây dựng nhân hiệu tập thể của hộ trồng cà phê huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.....	60
Lê Ngọc Nương, Chu Thị Vân Anh - Các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của người lao động trong các công ty xây dựng công trình giao thông – Trường hợp nghiên cứu tại Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Thái Nguyên.....	68
Nguyễn Đức Thu, Nguyễn Văn Anh - Phát triển bền vững doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.....	72
Hoàng Thái Sơn, Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Văn Định, Vũ Thị Thanh Mai - Giải pháp phát triển nguồn nhân lực tại công ty nhiệt điện Cao Ngạn.....	78
Lê Thị Anh Quyên - Thực trạng mua, bán nợ giữa các tổ chức tín dụng và VAMC bằng trái phiếu đặc biệt.....	85
Phạm Minh Hương, Trần Văn Quyết, Nguyễn Thị Minh Huệ - Liên kết vùng trong thu hút đầu tư phát triển kinh tế xã hội khu vực Đông Bắc.....	92
Trương Đức Huy - Lựa chọn và đánh giá hiệu quả các bài tập phát triển thể lực cho nam sinh viên K52 trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp Thái Nguyên	97

ĐỀ XUẤT MỘT SỐ KINH NGHIỆM GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN TỈNH THANH HÓA TRONG QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA ĐÔ THỊ HÓA

Đỗ Minh Tuấn

Tóm tắt

Việc làm của người lao động nói chung, lao động nông thôn nói riêng là vấn đề có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội và giữ vững quốc phòng an ninh. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa kéo theo đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ làm nảy sinh nhiều vấn đề mới cả lý luận và thực tiễn về giải quyết việc làm cho lao động nông thôn. Nhiều quốc gia ở châu Á và một số tỉnh của Việt Nam đã giải quyết khá tốt bài toán này. Trên cơ sở nghiên cứu những kinh nghiệm của các nước và địa phương, bài viết đề xuất một số kinh nghiệm giải quyết việc làm cho lao động nông thôn Thanh Hóa trong quá trình công nghiệp hóa - đô thị hóa.

Từ khóa: Giải quyết việc làm, lao động nông thôn, công nghiệp hóa, đô thị hóa.

SOLUTIONS FOR THE EMPLOYMENT ISSUE IN THE RURAL AREAS OF THANH HOA PROVINCE IN THE CONTEXT OF INDUSTRIALIZATION AND URBANIZATION

Abstract

Employment for the available labor force, especially in the rural areas, has become of great importance in the socio-economic development and national security. The process of industrialization and modernization, which contributes to the increasing trend of urbanization, has emerged theoretical and practical issues related to employment in the rural areas. A number of Asian countries and provinces of Vietnam have succeeded in resolving the problem. Based on the research on the experiences of these successful countries and localities, the article proposes solutions for the employment issue in the rural areas of Thanh Hoa province in the context of industrialization and urbanization.

Keywords: Employment issue, rural labor, industrialization, urbanization.

1. Đặt vấn đề

Đất nước ta đang trong công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa (CNH), hiện đại hóa (HĐH) đất nước và hội nhập quốc tế. CNH, đô thị hóa (ĐTH) đang là xu hướng chủ đạo tác động mạnh mẽ đến đời sống kinh tế - xã hội (KT-XH) ở nhiều vùng lãnh thổ Việt Nam. Đây là xu hướng tất yếu của một xã hội phát triển, phản ánh kết quả của sự tập trung công nghiệp và sự thay đổi mối quan hệ giữa khu vực nông thôn và thành thị. Quá trình ĐTH đã tạo dựng được nhiều cơ sở hạ tầng khang trang hiện đại phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội của mỗi vùng, cải thiện đời sống người dân góp phần vào tăng trưởng và phát triển kinh tế địa phương. Tuy nhiên, quá trình này cũng để lại nhiều hệ lụy trên các phương diện KT-XH như thu hẹp các vùng sản xuất nông nghiệp vốn đã tồn tại và phát triển lâu đời, nhiều lao động nông thôn bị mất đất đai canh tác, diện tích đất dành cho nông nghiệp cũng ngày càng bị thu hẹp, nông dân mất đất để sản xuất, thất nghiệp cao, thu nhập bị ảnh hưởng, không ít hộ gia đình nông dân rơi vào cảnh khó khăn do không chuyển được nghề nghiệp, không thích ứng được với thay đổi đã dẫn đến thiếu việc làm, thu nhập giảm sút. Để giải quyết vấn đề này, nhiều quốc gia châu Á như Trung Quốc, Thái Lan, Singapore, Nhật Bản... đã có những

thành công nhất định, để lại nhiều kinh nghiệm cho Việt Nam nói chung, một số địa phương nói riêng. Một số tỉnh, thành phố của Việt Nam như Bắc Ninh, Vĩnh phúc, Quảng Ninh, Hưng Yên, TP. Hồ Chí Minh... đã tiếp thu được những bài học kinh nghiệm của các nước trên và vận dụng thành công cho địa phương mình, đáng để các tỉnh khác học hỏi.

Thanh Hoá là tỉnh lớn với khoảng 3,5 triệu người, chỉ sau Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh. Số người sống ở khu vực thành thị (phường của các thị xã, thành phố, thị trấn của các huyện) là 513.165 người (chiếm 14,7% tổng dân số); Khu vực nông thôn là 2.977.914 người (chiếm 85,3% trong tổng dân số). Dân số miền núi là 878.101 người (chiếm 25,1%); Miền xuôi là 2.612.978 người (chiếm tỉ lệ 74,9% dân số toàn tỉnh). Năm 2015, ngành Nông nghiệp vẫn là ngành có tỉ lệ lao động lớn nhất với 1.045.500 người (chiếm 47,9%); Công nghiệp - xây dựng chiếm 600.200 người (chiếm 27,5%) và ngành Dịch vụ là 536.900 người (chiếm 24,6%). Trong quá trình CNH-ĐTH, vấn đề giải quyết việc làm cho lao động nông nghiệp luôn là nhiệm vụ trọng yếu, bức xúc của tỉnh. Dựa vào những điều kiện cụ thể về tự nhiên, kinh tế - văn hóa - xã hội và tiềm năng, lợi thế của tỉnh, Thanh Hóa cần có những giải pháp tạo việc làm có hiệu quả. Trong bối

cảnh đẩy mạnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế cùng với sự phát triển mạnh mẽ của Khoa học công nghệ và kinh tế tri thức, vấn đề tạo việc làm cho lao động nông thôn tỉnh Thanh Hóa cần được nghiên cứu, tham khảo và vận dụng sáng tạo những bài học kinh nghiệm từ sự thành công và chưa thành công của một số nước và địa phương Việt Nam.

Cho đến nay, đã có rất nhiều nghiên cứu về vấn đề này. Ngay từ đầu những năm 2000, với nghiên cứu *"Những giải pháp chủ yếu nhằm giải quyết việc làm ở nông thôn Hà Tĩnh"* [1], tác giả Thái Ngọc Tịnh đã hệ thống hoá cơ sở lý luận và thực tiễn về giải quyết việc làm, thực trạng giải quyết việc làm, đồng thời đưa ra những giải pháp phù hợp nhằm giải quyết việc làm cho lao động nông thôn ở Hà Tĩnh. Nguyễn Sinh Cúc với nghiên cứu *"Giải quyết việc làm ở nông thôn và những vấn đề đặt ra"* [2] đã đề cập những biến động của dân số nông thôn, những xu hướng mới tạo việc làm ở nông thôn như khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống, kinh tế trang trại, các dự án, chương trình quốc gia về việc làm. Tác giả Nguyễn Thị Thơm và Phí Thị Hằng trong nghiên cứu *"Giải quyết việc làm cho lao động nông nghiệp trong quá trình ĐTH"* [3] đã đề cập đến một số vấn đề lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về việc làm và giải quyết việc làm cho lao động nông nghiệp; thực trạng việc làm và giải quyết việc làm cho lao động nông nghiệp; phương hướng và giải pháp giải quyết việc làm cho lao động nông nghiệp trong quá trình ĐTH. Nghiên cứu của Nguyễn Thị Hải Vân về *"Tác động của ĐTH đối với lao động, việc làm ở nông thôn ngoại thành Hà Nội"* [4] đã tập trung làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn tác động của quá trình ĐTH tới lao động, việc làm nông thôn nói chung, phân tích và đánh giá thực trạng tác động của ĐTH tới lao động, việc làm nông thôn ngoại thành Hà Nội và các giải pháp cơ bản cho vấn đề này. Tác giả Phạm Mạnh Hà với *"Giải quyết việc làm cho lao động nông thôn tỉnh Ninh Bình trong thời quá trình CNH, HĐH"* [5] đã làm rõ những căn cứ khoa học và đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cho lao động nông thôn, đi sâu vào phân tích, đánh giá thực trạng giải quyết việc làm cho lao động nông thôn tỉnh Ninh Bình trong quá trình CNH, HĐH; đồng thời đề xuất quan điểm, mục tiêu, phương hướng giải quyết việc làm cho lao động nông thôn tỉnh Ninh Bình đến năm 2020. Nghiên cứu *"Giải quyết việc làm cho người lao động trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên"* [6] của tác giả Phạm Thị

Ngọc Vân đã hệ thống hóa và góp phần làm rõ những vấn đề cơ bản về thực tiễn việc làm và giải quyết việc làm nói chung. Phân tích thực trạng việc làm và giải quyết việc làm cho lao động tỉnh Thái Nguyên. Đồng thời, đánh giá được những việc đã làm được, hạn chế và nguyên nhân. Qua nghiên cứu thực trạng kết hợp định hướng và quan điểm của Đảng và Nhà nước về việc làm và giải quyết việc làm cho lao động tỉnh Thái Nguyên, tác giả đã đưa ra được 6 nhóm giải pháp phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trần Đình Chín và Nguyễn Dũng Anh trong nghiên cứu *"Việc làm cho người lao động bị thu hồi đất trong quá trình CNH, ĐTH ở vùng kinh tế trọng điểm Trung bộ"* [7] đã đề cập đến những cơ sở lý luận và thực tiễn về việc làm, giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất trong quá trình CNH, ĐTH; phân tích thực trạng chất lượng lao động, việc làm và tình hình giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất ở vùng kinh tế trọng điểm Trung bộ với những hạn chế và một số vấn đề đặt ra. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất ở khu vực này trong thời gian tới. Đặc biệt, gần đây nhất có nghiên cứu của Phạm Quỳnh Mai với *"Giải quyết việc làm cho lao động nông thôn của Trung Quốc: Một số bài học cho Việt Nam"* [8]. Tác giả đã trình bày khá sâu sắc và hệ thống cơ sở lý luận và thực trạng việc làm và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn Trung quốc, từ đó đưa ra những bài học kinh nghiệm và kiến nghị chính sách việc làm cho lao động ở Việt Nam.

Nhìn chung, những công trình nghiên cứu trên đã có những cách tiếp cận khác nhau về vấn đề việc làm và giải quyết việc làm cho người lao động trong những năm gần đây. Các nghiên cứu chủ yếu tập trung hệ thống hóa lại cơ sở lý luận, điều tra thực trạng, từ đó đưa ra các giải pháp cho vấn đề này ở từng địa phương cụ thể. Tuy nhiên, việc đi sâu nghiên cứu kinh nghiệm của một số nước tiên tiến trên thế giới cũng như địa phương điển hình ở Việt Nam chưa được quan tâm nhiều. Hơn nữa, việc vận dụng kinh nghiệm giải quyết việc làm cho lao động nông thôn trong quá trình CNH-ĐTH hóa chưa dựa trên cơ sở những đặc thù của địa phương nên hiệu quả chưa cao. Cho đến nay, cho có công trình nghiên cứu nào được tiến hành một cách bài bản, sâu sắc đối với Thanh Hóa.

Trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm của Trung Quốc, Thái Lan, Singapore, Nhật Bản; Bắc Ninh, Vĩnh phúc, Quảng Ninh, Hưng Yên,

TP. Hồ Chí Minh... của Việt Nam, bài viết đề xuất một số kinh nghiệm giải quyết việc làm cho lao động nông thôn Thanh Hóa trong quá trình CNH - ĐTH.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp thu thập số liệu từ các báo cáo kết quả, các cuộc tổng điều tra về xuất khẩu lao động, chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm, cuộc điều tra về lao động việc làm, đào tạo nghề cho lao động, tình hình phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong những năm gần đây; kết hợp với phương pháp phân tích, so sánh, thống kê, chuyên gia và tổng hợp các số liệu thu được.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Kinh nghiệm giải quyết việc làm cho lao động nông thôn Thanh Hóa trong quá trình CNH - ĐTH

3.1.1. Lựa chọn mô hình phát triển riêng cho tỉnh

Kinh nghiệm của các nước cho thấy, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn phụ thuộc rất lớn vào lựa chọn mô hình phát triển của Chính phủ các nước trong quá trình CNH, từ đó xây dựng và triển khai một cơ cấu kinh tế hợp lý. Chính cơ cấu kinh tế này đã hình thành một cơ cấu việc làm phù hợp, tạo ra sự dịch chuyển việc làm từ nông nghiệp → công nghiệp → dịch vụ. Thực tiễn vận động của chiến lược phát triển kinh tế đất nước và chiến lược tạo việc làm cho lao động nông thôn được thể hiện bằng những chính sách cụ thể, có hiệu quả của từng nước, đó là những chính sách phát triển nền kinh tế theo hướng mở cửa, dựa vào thị trường và phát triển công nghiệp.

3.1.2. Phát triển công nghiệp và dịch vụ

Đề thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tạo việc làm cho lao động nông thôn, điều cốt lõi là phát triển công nghiệp và dịch vụ. Đây là "cái trục" xuyên suốt tiến trình phát triển. Muốn vậy, việc tăng đầu tư cho phát triển công nghiệp, đặc biệt là đầu tư từ bên ngoài và tạo môi trường đầu tư thuận lợi có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Kinh nghiệm của Trung Quốc cho thấy, các doanh nghiệp nông thôn (Hương trấn) trở thành nhân tố thu hút đầu tư và đẩy mạnh quá trình công nghiệp hoá, trong khi ở Thái Lan thì Chính phủ đóng vai trò quyết định trong định hướng phát triển. Thực tiễn phát triển kinh tế ở các nước cũng chỉ ra rằng, cần tập trung phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ, khuyến khích phát triển khu vực kinh tế tư nhân vì đây là những lĩnh vực có khả năng thu hút nhiều lao động và đóng góp phần lớn cho sự tăng trưởng kinh tế của đất nước. Hiện Trung Quốc có trên

10.000 doanh nghiệp hoạt động ở nông thôn (chiếm 30% tổng số doanh nghiệp cả nước), hầu hết là doanh nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp có số vốn từ 200 tỉ trở lên chỉ chiếm 30%. Để làm được việc này, Trung Quốc đã thành lập nhiều đoàn kêu gọi xúc tiến đầu tư ở Nga, Nhật, Trung Quốc, Ấn Độ, EU...

3.1.3. Tái cơ cấu nền nông nghiệp của tỉnh

Quá trình CNH - ĐTH phát triển nông nghiệp luôn là một nội dung trong quá trình phát triển kinh tế nông thôn nói riêng và phát triển nền kinh tế nói chung. Việc tăng cường thâm canh lúa, phát triển sản phẩm nông nghiệp có giá trị gia tăng cao, phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản đưa chúng thành ngành chính, ngành kinh doanh là một nội dung quyết định trong việc nâng cao năng suất lao động và tạo việc làm cho lao động nông thôn. Tỉ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp thu hẹp dần, song năng lực sản xuất và sức sản xuất của nông nghiệp lại luôn gia tăng. Do vậy, cần tái cơ cấu nền nông nghiệp nhằm tận dụng những lợi thế của quốc gia và tỉnh để phát triển nền nông nghiệp hàng hóa; chuyển dịch cơ cấu theo hướng nông nghiệp công nghệ, giá trị cao, cần phải chú trọng đầu tư nghiên cứu và khuyến khích chuyển giao sử dụng các kết quả khoa học công nghệ trong nông nghiệp, nhất là công nghệ sinh học. Thái Lan là quốc gia làm rất tốt hướng hỗ trợ này.

3.1.4. Đa dạng hóa các hình thức và biện pháp tạo việc làm cho lao động nông thôn

Kinh nghiệm của các nước châu Á và địa phương cho thấy, cần đa dạng hóa các hình thức và biện pháp tạo việc làm cho lao động nông thôn trên cơ sở đẩy mạnh CNH, ĐTH theo hướng phát triển các làng nghề truyền thống, đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp, phát triển đô thị, phát triển hệ thống dịch vụ và chất lượng hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm. Đẩy mạnh xã hội hóa tạo việc làm, huy động tổng hợp các nguồn lực và sự tham gia rộng rãi của các doanh nghiệp, các tổ chức... nhằm tạo nhiều việc làm có chất lượng cho lao động nông thôn. Bên cạnh đó, Chính phủ cần hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề cho người lao động, chỉ nên áp dụng cho những nhóm lao động yếu thế, thực sự gặp khó khăn trong việc chuyển đổi ngành nghề sau khi nhà nước tiến hành giải tỏa mặt bằng. Chú trọng đến nhóm những người tầm trung tuổi vì đây là nhóm người khó chuyển đổi được nghề nghiệp nhất. Ban hành nhiều chính sách mở rộng các ngành nghề nhất là các ngành nghề truyền thống nhằm tạo ra việc làm tại chỗ cho người dân.

3.1.5. Tăng cường đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Tăng cường đầu tư cho giáo dục nhằm nâng cao mặt bằng dân trí, nâng cao nhận thức của người dân, đồng thời đây là biện pháp tốt nhất để giải quyết vấn đề lao động, việc làm đảm bảo cho người dân ven đô có được việc làm và thu nhập ổn định, làm chủ cuộc sống của mình tránh mọi phiền toái cho xã hội. Bên cạnh đó, đào tạo nghề và nâng cao trình độ nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm cho lao động nông thôn bị thu hồi đất cũng là giải pháp cần thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường lao động trong quá trình CNH - ĐTH. Giải pháp này được Bắc Ninh triển khai rất hiệu quả bằng cách tỉnh đã có các chính sách như: Hỗ trợ cho thuê mặt bằng, hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo nghề trước khi sử dụng lao động, khuyến khích việc truyền nghề trong các làng nghề. Trước khi dạy nghề, lao động được tư vấn các nghề mà khu công nghiệp, làng nghề có nhu cầu, đồng thời lao động cũng được phân loại theo 3 tiêu chí để đào tạo phù hợp. Nguồn kinh phí dạy nghề của Bắc Ninh được phân bổ cho cả “ba nhà” cùng lo, trong đó tỉnh trích một phần ngân sách; doanh nghiệp trích một phần quỹ phúc lợi và người lao động lo phần còn lại. Đối với lao động không có khả năng tài chính sẽ được ngân hàng hỗ trợ cho vay. Đồng thời, tỉnh cũng có những quy định cho các doanh nghiệp, các chủ dự án sử dụng đất thu hồi phải sử dụng lao động địa phương.

3.1.6. Hạn chế và quản lý tốt dân nhập cư

Trong quá trình CNH-ĐTH hóa, không tránh khỏi tình trạng nhập cư từ nông thôn lên thành thị, do đó quản lý hoạt động này phải được quan tâm giải quyết. Kinh nghiệm từ Trung Quốc cho thấy, Chính phủ Trung Quốc đã thúc đẩy việc cải cách đồng bộ thành thị và nông thôn, kiên quyết loại bỏ các rào cản của thể chế về việc làm, cư trú và bảo hiểm khi người nông thôn đến thành thị làm việc. Tuy nhiên, để hạn chế tình trạng nhập cư, Trung Quốc đã xây dựng các đô thị quy mô vừa và nhỏ tại địa phương để giảm bớt lao động nhập cư ở các thành phố lớn, các đô thị mới được thành lập ở vùng nông thôn sẽ thúc đẩy nhu cầu phát triển công nghiệp nông thôn và dịch vụ giải trí, giáo dục, thông tin. Việc phát triển các đô thị nhỏ đã mang đến cuộc sống sung túc cho các vùng nông thôn và hiện đại hóa lối sống của người dân. Thanh Hóa là một tỉnh lớn cả về diện tích và dân số với đồng bằng, trung du và miền núi, thành lập các đô thị ở tuyến huyện, xã gắn với các cụm, khu công nghiệp vừa và nhỏ là yêu

cầu tất yếu khi tỉnh Bắc Ninh đã minh chứng cho sự thành công này.

3.1.7. Hình thành “ngân hàng đất đai” của tỉnh

Nghiên cứu sớm ban hành chính sách hình thành “ngân hàng đất đai”... giúp các nhà đầu tư tích tụ đất đầu tư nông nghiệp kỹ thuật cao nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp trong cơ chế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế. “Ngân hàng” này có những điểm tương tự như Ngân hàng tài chính hiện nay. Trước hết, người dân sẽ không đứng trước nguy cơ bị thu hồi đất, bởi theo Điều 53 của Hiến pháp thì đất đai là sở hữu toàn dân. Khi đất đai được giao cho một cá nhân mà cá nhân đó không sử dụng, để hoang hóa thì mảnh đất đó, khu đất đó có thể bị thu hồi để giao cho người khác. Bên cạnh đó, người dân có điều kiện trở thành công nhân nông nghiệp ngay trên mảnh đất của mình với mức thu nhập cao hơn. Đối với các doanh nghiệp, họ sẽ không phải bỏ ra một lượng tiền rất lớn để bồi thường, giải phóng mặt bằng. Do đó, đây là một hình thức tái hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp. Chính sách “tam nông” của Trung Quốc đã thực hiện rất tốt chủ trương này.

3.1.8. Chú trọng phát triển kinh tế nông thôn

Chú trọng đặc biệt đến phát triển ngành nghề thủ công truyền thống; cây nghề mới trên cơ sở nguyên liệu, thị trường sẵn có của địa phương... Đồng thời, tạo môi trường thông thoáng thuận lợi thu hút các nhà đầu tư vào nông nghiệp kỹ thuật cao. Kinh nghiệm từ Thái Lan cho thấy, Chính phủ đã tập trung phát triển các ngành mũi nhọn như sản xuất hàng nông thủy, hải sản phục vụ xuất khẩu và tiêu dùng trong nước. Chính phủ đã có những chính sách ưu tiên phát triển nông nghiệp với mục đích nâng cao chất lượng các mặt hàng nông sản gạo, dưa, tôm sú, cà phê bằng một chương trình “Một làng một sản phẩm” (One tambon, One product - OTOP), tức là mỗi ngày làm ra một sản phẩm tiêu biểu, đặc trưng và có chất lượng cao. Chương trình này trung bình 06 tháng đem lại cho nông dân khoảng 84,2 triệu USD lợi nhuận. Bên cạnh chương trình trên, Chính phủ cũng thực hiện chương trình “Quỹ Làng” (Village Fund Program), nghĩa là mỗi làng sẽ nhận được một triệu baht từ chính phủ để cho dân làng vay mượn. Trên thực tế, đã có trên 75.000 ngôi làng ở Thái Lan được nhận khoản vay này. Tỉnh Bắc Ninh với 15 khu công nghiệp tập trung, trên 30 cụm công nghiệp, 10 khu thương mại dịch vụ làng nghề, 63 làng nghề với 42 ngành nghề khác nhau là địa phương đi đầu trong phát triển công nghiệp nhỏ nông thôn và

công nghiệp thủ công làng nghề nhằm tạo việc làm cho lao động nông nghiệp.

3.1.9. Hỗ trợ, thúc đẩy chương trình khởi nghiệp

Trong bối cảnh chung, cần nghiên cứu ban hành chính sách hỗ trợ, thúc đẩy chương trình khởi nghiệp thu hút lao động, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn. Đây là một chương trình tạo cơ hội cho thanh niên, sinh viên phát huy tinh thần sáng tạo và ý chí tự lập, áp dụng những kiến thức đã lĩnh hội để lập ra những dự án khởi nghiệp có tính khả thi trong đời sống kinh doanh, đồng thời xây dựng một chương trình tổng thể về hỗ trợ khởi nghiệp, bao gồm tư vấn, đào tạo và cung cấp thông tin khởi nghiệp, hỗ trợ tìm kiếm và tiếp cận các nguồn vốn, các nhà đầu tư... tạo cơ hội để các bạn trẻ biến ước mơ, hoài bão của mình thành hiện thực.

3.1.10. Liên kết trong sản xuất

Vấn đề liên kết trong sản xuất cần được nghiên cứu triển khai mạnh trong thời gian tới ở tất cả các ngành kinh tế trong tỉnh. Đặc biệt, trong nông nghiệp, vấn đề liên kết chuỗi giá trị, liên kết giữa nông dân, doanh nghiệp, nhà khoa học và nhà nước, trong đó nhà doanh nghiệp có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển của chuỗi. Chương trình “Tam nông” của Trung Quốc là một kinh nghiệm có thể tham khảo rất tốt cho tỉnh. Với tiêu chí “hai mở, một điều chỉnh” (mở cửa giá thu mua, mở cửa thị trường mua bán lương thực và một điều chỉnh là chuyển từ trợ cấp gián tiếp qua lưu thông trở thành trợ cấp trực tiếp cho nông dân trồng lương thực). Bắt đầu từ năm 2009, Trung Quốc đã phát triển khu công nghiệp công nghệ cao. Đó là các công nghệ được ứng dụng tiên tiến và mới nhất; công nghệ được ghép nối trong một quy trình liên tục khép kín; công nghệ có khả năng ứng dụng trong điều kiện cụ thể và có thể nhân rộng; mô hình phải đạt hiệu

quả về kinh tế và là nơi hợp tác giữa Nhà khoa học - Nhà nước - Doanh nghiệp - Nhà nông, trong đó Doanh nghiệp đóng vai trò chủ đạo.

3.1.11. Phát triển các trung tâm giới thiệu việc làm ở các cấp

Đẩy mạnh việc phát triển hệ thống các trung tâm giới thiệu việc làm ở thành phố, huyện thị... tăng kết nối cung, cầu lao động giải quyết việc làm. Tiếp thu kinh nghiệm từ Quảng Ninh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh cần chỉ đạo Trung tâm giới thiệu việc làm đẩy mạnh công tác khảo sát, khai thác nhu cầu của các doanh nghiệp để chủ động thông tin trong phiên giao dịch việc làm; tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động, tổ chức các sàn giao dịch giới thiệu việc làm, giúp đưa thông tin về lao động đến với các đơn vị, doanh nghiệp cần tuyển lao động.

4. Kết luận

Các giải pháp mới chỉ mang tính khái quát, được rút ra dựa trên sự tổng hợp nghiên cứu kinh nghiệm của một số nước và tỉnh của Việt Nam. Đây là cơ sở quan trọng để phân tích thực trạng và đưa ra giải pháp cụ thể, hợp lý nhằm tạo việc làm cho lao động nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa. Qua đó, các giải pháp cần nhằm tới sự thay đổi một cách đồng bộ từ các chính sách vĩ mô tới các chương trình hỗ trợ đào tạo và thay đổi nghề cụ thể. Đồng thời, giải quyết việc làm là cho lao động nông nghiệp không chỉ gói gọn trong ngành mà cần thiết phải có sự phát triển từ các ngành kinh tế khác, làm đòn bẩy cho chuyển dịch lao động, tận dụng tốt nguồn lực con người và giúp nông nghiệp phát triển một cách bền vững trong khi vẫn đảm bảo được các mục tiêu khác của CNH - HĐH.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Trần Đình Chín, Nguyễn Dũng Anh. (2014). *Việc làm cho người lao động bị thu hồi đất trong quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa ở vùng kinh tế trọng điểm Trung bộ*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
- [2]. Nguyễn Sinh Cúc. (2003). Giải quyết việc làm ở nông thôn và những vấn đề đặt ra. *Tạp chí Con số và Sự kiện*, 8, 23-26.
- [3]. Phạm Mạnh Hà. (2012). Giải quyết việc làm cho lao động nông thôn tỉnh Ninh Bình trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. *Luận án, tiến sĩ Kinh tế*. Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.
- [4]. Phạm Quỳnh Mai. (2016). Giải quyết việc làm cho lao động nông thôn của Trung Quốc: Một số bài học cho Việt Nam. *Luận án, tiến sĩ Kinh tế*. Học viện Khoa học Xã hội - Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.
- [5]. Nguyễn Thị Thom, Phí Thị Hằng. (2009). *Giải quyết việc làm cho lao động nông nghiệp trong quá*

trình đô thị hóa. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính Trị quốc gia.

[6]. Hoàng Kim Ngọc. (2003). Phát triển doanh nghiệp công nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn nhằm chuyển dịch cơ cấu lao động và giải quyết việc làm trong giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá. *Luận án, tiến sĩ Kinh tế*, Viện Kinh tế học, Hà Nội.

[7]. Lê Du Phong. (2007). *Thu nhập, đời sống, việc làm của người có đất bị thu hồi để xây dựng các khu công nghiệp, khu đô thị, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các công trình công cộng phục vụ lợi ích quốc gia*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

[8]. Thái Ngọc Tịnh. (2003). Những giải pháp chủ yếu nhằm giải quyết việc làm ở nông thôn Hà Tĩnh. *Luận án, tiến sĩ Kinh tế*. Trường Đại học Nghiệp I, Hà Nội.

[9]. Trịnh Đức Tính. (2005). Ninh Bình gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm cho lao động nông thôn bị mất đất đai sản xuất. *Tạp chí lao động và xã hội*, 255, 25-31.

[10]. Bùi Anh Tuấn. (2000). *Tạo việc làm cho người lao động qua đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thống kê.

[11]. Nguyễn Thị Hải Vân. (2012). Tác động của đô thị hóa đối với lao động việc làm ở nông thôn ngoại thành Hà Nội. *Luận án, tiến sĩ Kinh tế*. Học viện Khoa học Xã hội - Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

[12]. Phạm Thị Ngọc Vân. (2013). Giải quyết việc làm cho lao động trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên. *Luận án, tiến sĩ Kinh tế*. Học viện Khoa học Xã hội - Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

Thông tin tác giả:

Đỗ Minh Tuấn

- Đơn vị công tác: Tỉnh ủy Thanh Hóa

- Địa chỉ email: dung.bio.sphn.th@gmail.com

Ngày nhận bài: 20/10/2017

Ngày nhận bản sửa: 07/12/2017

Ngày duyệt đăng: 15/01/2018